

LỊCH SỬ 85 NĂM TRƯỞNG THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lê Hữu Lưu *

Tóm tắt nội dung: Được soi sáng bởi Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, 85 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua biết bao khó khăn thử thách, huy động được mọi nguồn lực của đất nước, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại, giành thắng lợi vẻ vang trong cách mạng dân tộc dân chủ và đang từng bước tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa. Mục đích cao cả của Đảng Cộng sản Việt Nam hoàn toàn phù hợp với tư tưởng cơ bản và chủ đạo của Chủ Nghĩa Mác-Lênin và điều kiện hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam: Đó là giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách áp bức bóc lột, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh. Trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước lâu dài, gian khổ, dân tộc ta sớm hình thành truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh anh dũng, bất khuất. Vì vậy, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện đã lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam), đánh thắng các cuộc chiến tranh xâm lược, xóa bỏ chế độ thực dân phong kiến, hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiến hành công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc, tiến lên Chủ nghĩa xã hội.

Do bị thực dân Pháp xâm lược, đàn áp, áp bức, bóc lột một cách dã man, Nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên đấu tranh chống lại quyết liệt, bằng nhiều hình thức. Từ năm 1858 đến trước năm 1930, hàng trăm phong trào, cuộc khởi nghĩa oanh liệt chống thực dân Pháp đã nổ ra theo nhiều hướng khác nhau, dưới ngọn cờ của các sĩ phu và các nhà yêu nước đương thời, như: Khởi nghĩa của Trương Công Định, Thủ Khoa Huân, phong trào Cần Vương, phong trào Đông Du, Đông Kinh, Nghĩa Thục, Duy Tân, các cuộc khởi nghĩa do Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Nguyễn Thái Học... lãnh đạo. Các cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh trên vô cùng anh dũng, nhưng đều thất bại và bị thực dân Pháp đàn áp tàn bạo, dã man. Nguyên nhân cơ bản là do những người đứng đầu các

* Phòng PV24 - Công an tỉnh Bình Phước.

cuộc khởi nghĩa, các phong trào chưa tìm được con đường cứu nước phản ánh đúng nhu cầu phát triển của xã hội Việt Nam. Cách mạng nước ta đứng trước sự khủng hoảng, bế tắc về đường lối cứu nước. Việc tìm một con đường cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đấu tranh giải phóng dân tộc và thời đại là nhu cầu bức thiết nhất của dân tộc ta lúc bấy giờ. Giữa lúc cách mạng Việt Nam đang chìm trong cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, Nguyễn Tất Thành rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước. Bước ngoặt lớn trong tư tưởng của Nguyễn Ái Quốc (Nguyễn Tất Thành) diễn ra khi Người đọc toàn văn: “*Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa*” của Lênin. Người hiểu sâu sắc những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc, đó là con đường cách mạng vô sản, giải phóng dân tộc gắn với giải phóng giai cấp, độc lập dân tộc gắn với chủ nghĩa xã hội, giai cấp vô sản phải nắm lấy ngọn cờ giải phóng dân tộc, gắn cách mạng giải phóng dân tộc từng nước với phong trào cách mạng vô sản thế giới. Từ đây Nguyễn Ái Quốc quyết tâm đi theo con đường cách mạng của Lênin.

Nguyễn Ái Quốc (Chủ tịch Hồ Chí Minh) từ khi trở thành người chiến sỹ cộng sản, đã tham gia nhiều hoạt động phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, tích cực vận động phong trào cách mạng thuộc địa, nghiên cứu và truyền bá Chủ nghĩa Mác-Lênin vào Việt Nam. Tháng 12/1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu, Trung Quốc trực tiếp chỉ đạo việc chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Chủ nghĩa Mác-Lênin và những tài liệu tuyên truyền của Nguyễn Ái Quốc được giai cấp công nhân và Nhân dân Việt Nam đón nhận như “Người đi đường đang khát mà có nước uống, đang đói mà có cơm ăn”. Nó lôi cuốn những người yêu nước Việt Nam đi theo con đường cách mạng vô sản. Phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân và nhiều tầng lớp Nhân dân phát triển mạnh mẽ, đòi hỏi phải có tổ chức đảng chính trị lãnh đạo. Chỉ trong một thời gian ngắn ở Việt Nam đã có ba tổ chức cộng sản được tuyên bố thành lập: Ở Bắc Kỳ có Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929). Ở Nam Kỳ có An Nam Cộng sản Đảng (7/1929). Ở Trung Kỳ có Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (9/1929). Điều đó phản ánh xu thế tất yếu của cách mạng Việt Nam. Song, sự tồn tại của ba tổ chức cộng sản hoạt động biệt lập trong một quốc gia có nguy cơ dẫn đến chia rẽ lớn. Yêu cầu bức thiết của cách mạng Việt Nam là cần có một đảng thống nhất lãnh đạo. Nguyễn Ái Quốc, người chiến sỹ cách mạng lỗi lạc của dân tộc Việt Nam, với vai trò là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề có liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, người duy nhất có đủ năng lực và uy tín đáp ứng yêu cầu đó của lịch sử cách

mạng Việt Nam (thống nhất các tổ chức cộng sản thành Đảng Cộng sản duy nhất ở Việt Nam). Từ ngày 06/01 đến 07/02/1930, Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản họp tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc và các đại biểu của 02 Tổ chức Đảng là Đông Dương Cộng sản Đảng và An Nam Cộng sản Đảng (Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn do chưa có liên hệ nên Nguyễn Ái Quốc không triệu tập tham gia hội nghị, đến ngày 24/02/1930 Đông Dương Cộng Sản Liên Đoàn mới chính thức gia nhập vào Đảng Cộng Sản Việt Nam). Hội nghị nhất trí thành lập đảng thống nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt của Đảng, Điều lệ tóm tắt của các hội quần chúng. Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản Việt Nam mang tầm vóc lịch sử như là một Đại hội thành lập Đảng. Đảng được thành lập là kết quả của cuộc đấu tranh giai cấp và đấu tranh dân tộc ở nước ta trong những năm đầu thế kỷ XX; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước; là kết quả của quá trình lựa chọn, sàng lọc nghiêm khắc của lịch sử và là kết quả của quá trình chuẩn bị đầy đủ về chính trị, tư tưởng và tổ chức của một tập thể chiến sĩ cách mạng, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Ái Quốc. Đó là một mốc lịch sử trọng đại đánh dấu bước ngoặt trọng đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chấm dứt cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với Cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng. Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam gắn liền với tên tuổi của Nguyễn Ái Quốc, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta. Sau này, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (1960) của Đảng căn cứ vào những tài liệu hiện có, Đảng ta đã ra Nghị quyết về ngày thành lập Đảng, trong đó ghi rõ: “Lấy ngày 03/02/1930 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng”. Ngày 03/02/1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đó là kết quả của sự chuẩn bị đầy đủ về tư tưởng, chính trị và tổ chức; của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể nước ta; là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước. Sự ra đời của Đảng đáp ứng nhu cầu lịch sử của đất nước ta, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Nguyễn Ái Quốc đã vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, đề ra đường lối chiến lược và sách lược của cách mạng Việt Nam, vạch ra cương lĩnh cách mạng của Đảng một cách đúng đắn ngay từ đầu. Nhờ đó mà Đảng sớm trở thành một lực lượng chính trị vững mạnh và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi rất vẻ vang, mở ra kỷ nguyên mới trong sự nghiệp phát triển của dân tộc ta: “Kỷ nguyên độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội”. Thắng lợi của cách mạng Việt Nam do nhiều nhân tố tạo nên, song nhân tố chủ yếu nhất là có sự lãnh đạo của Đảng. Ngay từ khi vận động thành lập Đảng, Nguyễn Ái Quốc, người sáng lập Đảng ta đã thấy phải có Đảng cách mạng và Đảng có vững thì cách mạng mới thành công. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (năm 1930) ghi rõ: *“Điều cốt yếu cho sự thắng lợi của cách mạng là cần phải có một Đảng Cộng sản có một đường lối chính trị đúng, có kỷ luật tập trung, mật thiết liên lạc với quần chúng và từng trải trong đấu tranh mà trưởng thành”*. Trải qua 85 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta ngày càng nhận thức sâu sắc tính đúng đắn của luận điểm nói trên. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội tổng kết quá trình đấu tranh cách mạng của Đảng, đã nêu lên một bài học cơ bản: *“Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam”*. Nghiên cứu kinh nghiệm về sự lãnh đạo và xây dựng đảng của Đảng ta là việc làm thiết thực, trọng yếu, bảo đảm cho cách mạng phát triển vững chắc, nhằm thực hiện mục tiêu: “Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”. Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức duy nhất giữ vai trò lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Trải qua 85 năm, lịch sử Việt Nam đã ghi nhận vai trò lãnh đạo của Đảng. Vai trò đó không ngừng được mở rộng và nâng cao, vượt qua mọi sự chống phá của kẻ thù và sự tranh chấp của những thế lực đối lập. Việc Đảng ra đời và xác lập vai trò lãnh đạo cách mạng là điều tất yếu, khách quan, phù hợp với quy luật của thời đại và điều kiện hiện thực của Việt Nam. Sự phù hợp với quy luật của thời đại được chứng minh bởi vai trò và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân mà đội tiên phong của nó là Đảng Cộng sản. Còn điều kiện hiện thực của Việt Nam được nhận thức qua phân tích tính chất, đặc điểm xã hội Việt Nam; tình hình và thái độ các giai cấp, tầng lớp xã hội; từ đó thấy những mâu thuẫn cơ bản trong xã hội và đòi hỏi khách quan của lịch sử đối với giai cấp công nhân Việt Nam và Đảng, đội tiên phong của giai cấp. Sự lãnh đạo của Đảng, nguồn gốc thành công của công cuộc giải phóng dân tộc Lịch sử Việt Nam ghi nhận: từ khi thực dân Pháp xâm lược và thống trị nước ta đã liên tiếp diễn ra nhiều cuộc đấu tranh yêu nước, song tất cả đều thất bại. Khi Đảng ta ra đời, dân tộc ta vẫn đứng trước một nhiệm vụ lịch sử to lớn: tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành lại nền độc lập của đất nước. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là thành quả đầu tiên của cuộc đấu tranh đó, đã lật đổ ách thống trị đế quốc, phátxit cấu

kết với giai cấp địa chủ phong kiến, thiết lập chế độ cộng hòa dân chủ. Tiếp đó là thắng lợi của hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Bắc sau đó giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trên cơ sở độc lập dân tộc và dân chủ. Công cuộc giải phóng dân tộc được hoàn thành triệt để từ sau đại thắng mùa Xuân năm 1975 được bắt nguồn từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng ta.

Tiếp tục sự nghiệp và truyền thống của Đảng đã giữ vai trò lãnh đạo cách mạng ngay khi ra đời, sau khi giành được chính quyền, từng bước thực hiện chuyển biến giai đoạn cách mạng tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, Đảng ta vẫn là lực lượng duy nhất lãnh đạo tiến trình cách mạng của dân tộc. Đây là thực tế lịch sử đã diễn ra ở miền Bắc từ tháng 7 năm 1954 và trên cả nước từ sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, sự lãnh đạo của Đảng đã và sẽ tiếp tục là nhân tố chủ yếu quyết định thắng lợi, vì:

- Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng tự giác. Chỉ có Đảng, người nắm vững lý luận Mác - Lênin, mới nhận thức và vận dụng đúng đắn những quy luật phát triển của xã hội, đề ra đường lối và phương pháp tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa phù hợp với thực tiễn nước ta;

- Trong thời kỳ quá độ, tất yếu còn tồn tại nhiều giai cấp, tầng lớp xã hội, có những lợi ích và nhận thức khác nhau, nhưng sự lãnh đạo của Đảng đã bảo đảm thực hiện đúng đắn các mối quan hệ kinh tế - xã hội, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động - mục tiêu và động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa;

- Về tổ chức thực tiễn, do trong xã hội có nhiều tổ chức khác nhau, cần quy tụ sự hoạt động của mọi tổ chức xã hội nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp trong sự nghiệp xây dựng đất nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đảng đóng vai trò người tổ chức, phối hợp sự hoạt động của mọi cơ quan nhà nước, đoàn thể và tổ chức xã hội. Trước đây, ở miền Bắc đã từng có những lực lượng thù địch và đối lập đòi Đảng chia quyền lãnh đạo. Ngày nay, lại có một số người chịu ảnh hưởng của thuyết đa nguyên chính trị, đòi lập chế độ đa đảng, đòi xét lại vai trò lãnh đạo của Đảng, đòi Đảng trả lại quyền cho “Nhân dân”... thực chất là tìm cách thủ tiêu, hoặc hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng. Song sự thật lịch sử dân tộc ta từ khi có Đảng đã chứng tỏ rằng: “Đảng ta nắm vai trò duy nhất lãnh đạo cách mạng là một tất yếu lịch sử”; có sự lãnh đạo của Đảng mới có những thắng lợi của cách mạng Việt Nam; tình trạng có nhiều lực lượng đối lập trong xã hội

không phải là biểu hiện của dân chủ chân chính; ngược lại, làm trở ngại, khó khăn cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội VI (năm 1986), sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh của Nhân dân ta đã trải qua một chặng đường 28 năm. Trong 28 năm đó, đặc biệt là trong 5 năm thực hiện nghị quyết Đại Hội IX, chúng ta đã đạt được những thành tựu rất quan trọng. Đánh giá khái quát 25 năm đổi mới, “Đại hội XI của Đảng diễn ra vào lúc toàn Đảng, toàn dân ta kết thúc thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, thực hiện thắng lợi nhiều chủ trương, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội X và đã trải qua 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, 10 năm thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001-2010... Trong bối cảnh đó, toàn Đảng, toàn dân ta đã nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, đạt được những thành tựu quan trọng trong việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội X đề ra, nhưng cũng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm cần được khắc phục”.

Về thực tiễn, đất nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội; kinh tế tăng trưởng khá nhanh, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bước đầu được xây dựng, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước được đẩy mạnh. Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo ngày càng được tăng cường và củng cố. Nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân với lực lượng vũ trang nhân dân cách mạng ngày càng lớn mạnh. Quan hệ đối ngoại được mở rộng. Vị thế nước ta trên trường quốc tế không ngừng được nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên rất nhiều. Chính trị - xã hội ổn định, chủ quyền an ninh, toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững. Nhân dân tin tưởng ở đường lối đổi mới của Đảng. Đảng và Nhà nước ta ngày càng tích lũy thêm được nhiều kinh nghiệm lãnh đạo và quản lý.

Về lý luận, nhận thức của Đảng ta về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta ngày càng sáng tỏ hơn. Đến nay, Đảng ta đã bước đầu hình thành được trên những nét cơ bản một hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam làm cơ sở cho việc xây dựng và phát triển đường lối của Đảng, góp phần bổ sung, phát triển quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội.

Tuy nhiên, một số chỉ tiêu, nhiệm vụ Đại hội X đề ra chưa đạt. Kinh tế phát triển chưa bền vững, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế thấp; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa chậm; chế độ phân phối còn nhiều bất hợp lý, phân hóa xã hội tăng lên. Những hạn chế, yếu kém trong các lĩnh vực giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường chậm được khắc phục; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tội phạm, tệ nạn xã hội, suy thoái đạo đức, lối sống... chưa được ngăn chặn, đẩy lùi. Thể chế kinh tế, chất lượng nguồn nhân lực, kết cấu hạ tầng vẫn là những điểm yếu cản trở sự phát triển. Nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân chuyển biến chậm. Còn tiềm ẩn những yếu tố gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Những hạn chế, yếu kém có nhiều nguyên nhân, trong đó, nguyên nhân chủ yếu là:

- *Về khách quan:* do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu; thiên tai, dịch bệnh; những yếu kém vốn có của nền kinh tế; sự chống phá của các thế lực thù địch;

- *Nhưng trực tiếp và quyết định nhất vẫn là nguyên nhân chủ quan:* Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn nhìn chung vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức trên nhiều vấn đề cụ thể của công cuộc đổi mới còn hạn chế, thiếu thống nhất. Công tác dự báo trong nhiều lĩnh vực còn yếu. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước trên một số lĩnh vực và một số vấn đề lớn chưa tập trung, kiên quyết, dứt điểm; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm. Tổ chức thực hiện vẫn là khâu yếu. Năng lực, phẩm chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức còn bất cập.

Để tiếp tục phát huy tốt vai trò lãnh đạo của Đảng, chuẩn bị cho Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ XII, bản thân xin đề xuất một số giải pháp cơ bản sau:

- Thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo của Đảng; các tổ chức Đảng và đảng viên phải phát huy mạnh mẽ vai trò, tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong lãnh đạo góp phần nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng;

- Đảng phải luôn luôn gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, chịu sự giám sát của nhân dân, dựa vào Nhân dân

để phát huy hết khả năng lãnh đạo và xây dựng Đảng; hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật;

- Các tổ chức Đảng phải tập trung xây dựng Đảng ta thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng;

- Phải giữ vững truyền thống đoàn kết trong nội bộ Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong tổ chức và hoạt động của Đảng;

- Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, bè phái, cục bộ, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ đoàn kết nội bộ;

- Đảng phải chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, Đảng viên trong sạch, “Cần, kiệm, liêm chính, chí công vô tư, thật sự là công bộc của dân”, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người nối tiếp sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Khẳng định rõ vai trò lãnh đạo duy nhất của Đảng ta là bài học lớn của lịch sử Đảng và lịch sử dân tộc ta trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh lịch sử nào của đất nước.

85 năm qua, từ khi thành lập đến nay, Đảng ta đều khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng là điều kiện quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam và sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu trong tất cả các giai đoạn của cách mạng Việt Nam; trong công tác xây dựng Đảng: Đảng ta khẳng định vấn đề nâng cao bản chất giai cấp công nhân là tư tưởng xuyên suốt trong công tác xây dựng Đảng để đảm bảo cho Đảng hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo của mình; sự thống nhất lợi ích của Đảng và giai cấp - tư tưởng này làm cơ sở cho những chủ trương xóa những đặc quyền, đặc lợi của Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đã đi từng thắng lợi này đến thắng lợi khác: Giải quyết tốt mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và mới, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Thắng thắn nhìn nhận những hạn chế, khuyết điểm của mình, Đảng cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới đất nước và giành được nhiều thành tựu quan trọng, vị thế chính trị của Đảng và Nhà nước được nâng lên, củng cố và tăng cường uy tín với Nhân dân. Những thành tựu và hạn chế trong sự nghiệp cách mạng gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng ta. Vì vậy, Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh ngang tầm với yêu cầu của nhiệm vụ mới, Đảng xác định nhiệm vụ

“Xây dựng Đảng là then chốt”, “Phát triển kinh tế là trọng tâm”. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng luôn đề cao việc tăng cường và giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng; kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, coi đó là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng; tích cực tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền theo tư tưởng của C.Mác, Ph.Angghen và Hồ Chí Minh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cương lĩnh chính trị năm 1930.
2. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
3. *Đảng Cộng sản Việt Nam-Những tìm tòi và đổi mới trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội (1986 – 2006)*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội 2007.
4. Học viện Báo chí & Tuyên truyền, Khoa Xây dựng Đảng, *Giới thiệu một số tác phẩm của Mác-Ăngghen, Lênin và Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước*, Hà Nội, 2012.
5. Học viện chính Trị quốc gia - Trung tâm khoa học và nhân văn quốc gia, *Sống mãi Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, NXB Chính trị quốc gia, Hà nội, 1998.
6. *Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ 1986 -2006*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
7. Tạp chí Xây dựng Đảng, <http://www.xaydungdang.org.vn>
8. Tạp chí Cộng sản, <http://tapchicongsan.org.vn>
9. *Tập bài giảng Xây dựng Đảng*, NXB. Lý luận chính trị, Hà Nội,2007.
10. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI,IX,X,XI. Tapchicongsa.org.vn.